

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận, bổ sung lĩnh vực, huỷ bỏ công nhận danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 05/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 21/2026/TT-BNNMT ngày 24/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 10720/SNNMT-TCCB ngày 13/8/2026 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1946/STP-BTTP ngày 27/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận, bổ sung lĩnh vực, huỷ bỏ công nhận danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và người giám định tư pháp theo vụ việc:

1. Công nhận danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An (danh sách tại Phụ lục I và Phụ lục III kèm theo Quyết định này).

2. Công nhận bổ sung lĩnh vực giám định đối với các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được công nhận (danh sách tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này).

3. Huỷ bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An (danh sách tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định theo vụ việc được công nhận, bổ sung lĩnh vực, huỷ bỏ công nhận tại Điều 1 Quyết định này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phùng Thành Vinh

Phụ lục I
DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên tổ chức	Số, ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Điện Thoại	Ghi chú
1	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Huống	Quyết định số 342/QĐ-UB ngày 25/01/2002 và Quyết định số 4042/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh về việc sáp nhập BQL Rừng phòng hộ Quỳnh Hợp và BQL Khu BTTN Pù Huống	Xóm Hợp Tiến, xã Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	0238 985 560	
2	Đoàn Điều tra quy hoạch lâm nghiệp		Số 08, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý.	02383 842 022	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II
**DANH SÁCH BỔ SUNG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH ĐỐI VỚI TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
THEO VỤ VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên tổ chức	Số, ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Điện Thoại	Ghi chú
1	Chi cục Thủy lợi	Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh	Số 04, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; Tài nguyên nước	0238 3 844 729	Được công nhận là Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc <i>lĩnh vực quản lý nhà nước về thủy lợi</i> tại Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh
2	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An	Các Quyết định số 60/2004/QĐ.UB.TC ngày 01/6/2004; 1416/QĐ-UBND ngày 05/4/2016; 2399/QĐ-UBND ngày 30/5/2015 của UBND tỉnh Nghệ An	Số 2. Đường Yên Vinh, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	Môi trường	02383 523 160	Được công nhận là Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc <i>lĩnh vực quan trắc tại hiện trường và phân tích môi trường</i> tại Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh

Phụ lục III
DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác, hoặc nơi cư trú	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Thông tin liên hệ
1.	Nguyễn Văn Thành	22/11/1977	Phòng Quản lý đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đất đai	24 năm	0989817677 hoặc 0915365677
2.	Cao Thị Vân Anh	24/11/1980	Phòng Quản lý đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đất đai	21 năm	0912921124
3.	Mai Huy Viện	12/02/1979	Phòng Quản lý đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đất đai	21 năm	0983882925 hoặc 0913802279
4.	Vương Đình Bản	10/10/1978	Phòng Quản lý đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đất đai	25 năm	0913272975

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác, hoặc nơi cư trú	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Thông tin liên hệ
5.	Nguyễn Bá Phúc	29/9/1989	Phòng Quản lý đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đất đai	13 năm	0947178279
6.	Nguyễn Quốc Dũng	23/5/1990	Phòng Quản lý đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đất đai	12 năm	0904579069
7.	Hồ Trung Hiếu	16/12/1975	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thủy sản	28 năm	0915 238 456
8.	Trần Võ Ba	25/01/1982	Chi cục Chăn nuôi và Thú y – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chăn nuôi và Thú y	23 năm	0984 641 038
9.	Lê Thị Thanh Nhân	25/11/1981	Chi cục Thủy lợi – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai	21 năm	0944 361 343
10.	Nguyễn Thế Anh	11/7/1983	Chi cục Thủy lợi – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thủy lợi; Tài nguyên nước	20 năm	0904 991 107
11.	Cao Văn Phúc	21/01/1986	BQL Khu BTTN Pù Huống – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm lâm	15 năm	0986 980 680
12.	Nguyễn Thanh Tú	04/02/1978	BQL Khu BTTN Pù Huống – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm lâm	20 năm	0972 651 241

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác, hoặc nơi cư trú	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Thông tin liên hệ
13.	Lê Duy Khánh	20/8/1985	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An	Môi trường	16 năm	0986311304
14.	Hồ Văn Nhiệm	10/10/1990	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An	Môi trường	11 năm	0913783715
15.	Phan Bùi Quốc Mạnh	13/8/1989	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An	Môi trường	7 năm	0398535657
16.	Ngô Hùng Tú	05/02/1974	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	27 năm	0989807535

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác, hoặc nơi cư trú	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Thông tin liên hệ
17.	Hoàng Văn Hải	25/10/1974	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	26 năm	0912999179
18.	Nguyễn Thành Chung	27/03/1985	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	17 năm	0917759363
19.	Chế Hoài Phong	05/9/1974	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	28 năm	0916840785
20.	Bùi Minh Đức	06/12/1989	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý	14 năm	0396001189

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác, hoặc nơi cư trú	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Thông tin liên hệ
21.	Trần Huy Nhân	20/8/1984	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	18 năm	0394569127
22.	Phạm Bá Khánh Khang	03/10/1996	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	6 năm	0972473109
23.	Trần Văn Thắng	20/10/1987	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý	10 năm	0349735211
24.	Nguyễn Mộng Thảo	01/12/1981	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý	16 năm	0983598960

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác, hoặc nơi cư trú	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Thông tin liên hệ
25.	Nguyễn Sỹ Bình	14/9/1988	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý	14 năm	0838140555
26.	Võ Trọng Đạt	18/9/1992	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	7 năm	0989353512
27.	Đặng Trọng Luân	22/01/1993	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý	9 năm	0974723968

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác, hoặc nơi cư trú	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Thông tin liên hệ
28.	Vũ Đức Tâm	02/4/1998	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý	5 năm	0966050388
29.	Đình Văn Nam	06/6/1993	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý	9 năm	0967521456
30.	Lê Thị Xuân	17/08/1987	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	14 năm	0944675328
31.	Nguyễn Tiến Hưng	16/01/1974	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	22 năm	0948257365

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác, hoặc nơi cư trú	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Thông tin liên hệ
32.	Nguyễn Quỳnh Giang	11/05/1995	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý	6 năm	0915230141
33.	Nguyễn Thị Ngọc Anh	26/7/1993	Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý	10 năm	0944675328
34.	Nguyễn Xuân Sơn	05/04/1971	Phòng QLXD Công trình - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý đầu tư, đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý	34 năm	0903452444
35.	Võ Anh Tuấn	29/4/1973	Phòng QLXD Công trình - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý đầu tư, đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý	23 năm	0916584856

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác, hoặc nơi cư trú	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Thông tin liên hệ
36.	Nguyễn Văn Hiệp	24/8/1989	Phòng QLXD Công trình - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý đầu tư, đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý	13 năm	0988523689
37.	Bạch Thị Thúy Hoa	27/11/1983	Phòng QLXD Công trình - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý đầu tư, đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý	13 năm	0902215116
38.	Lê Đức Bá	06/01/1984	Phòng QLXD Công trình - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý đầu tư, đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý	13 năm	0916951358

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác, hoặc nơi cư trú	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Thông tin liên hệ
39.	Võ An Tân	26/11/1986	Phòng QLXD Công trình - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý đầu tư, đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý	15 năm	0989291678
40.	Nguyễn Thọ An	28/08/1986	Phòng QLXD Công trình - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý đầu tư, đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý	12 năm	0978280886
41.	Nguyễn Thúc Phúc	16/03/1981	Phòng QLXD Công trình - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý đầu tư, đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý	21 năm	0913899868

Phụ lục IV
**DANH SÁCH HỦY BỎ CÔNG NHẬN NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác, hoặc nơi cư trú	Lĩnh vực chuyên môn	Thông tin liên hệ	Ghi chú
1	Trần Xuân Quang	09/01/1976	Chi cục Thủy sản	Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản	0983 034 066	
2	Cao Viết Dương	20/6/1973	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (đã chuyển công tác đến Thanh tra tỉnh)	Bác sỹ thú y, thanh tra	0918 862 052	
3	Nguyễn Quang Đông	05/10/1987	Chi cục Thủy lợi	Thạc sỹ Thủy lợi, thanh tra	0943 341 666	